TÒA ÁN N DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2022/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm N dân:

Ông Nguyễn Văn Xô

Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Cán bộ Tòa án N dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án N dân thị xã K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Quang N, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T và bà Đoàn Thị N2. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H1. Có vợ Hầu Thị Ngọc N1; Tiền án, tiền sự: Không.

N thân: Bản án số 139 ngày 29/8/2014 của Tòa án N dân thành phố Hải Dương xử phạt 37 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. D chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/7/2020.

Ngày 25/12/2019 bị Công an thị xã K xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ. D đã thi hành xong ngày 07/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hầu Thị Ngọc N1, sinh năm 1998; Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đinh Huy D. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: 1. Chị Hầu Thị Ngọc N1. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Thị H1. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2021, Trương Quang N đi xe ôm có một người không quen biết đến khu vực chân cầu Hiệp Thượng thuộc phường Hiệp Sơn, thị xã K, mục đích tìm mua chất ma tuý loại "đá" để sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ, hỏi và mua được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và 03 túi ma túy "đá" có đặc điểm: là chất dạng tinh thể màu trắng, được đựng trong 03 túi nilon với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy N cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi xe ôm về gần nhà thì gặp Đinh Huy D, sinh năm 1982, HKTT: Khu dân cư số 01- P- K- Hải Dương. N dùng điện thoại OPPO A3S của mình nhắn tin qua facebook cho Nguyễn Ngọc D hỏi có sử dụng ma túy tại nhà D được không thì D đồng ý và bảo chờ một lúc. Khoảng 10 phút sau D nhắn tin lại bảo N đến nhà D. Lúc này N rủ D đến nhà D để sử dụng ma túy, D đồng ý. N và D đến nhà D vào phòng khách rồi ngồi xuống nền nhà, N bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 túi nilon chứa chất ma túy ra cho vào cóng thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt cóng thủy tinh và ống hút nhựa để hút ma túy. N và D lần lượt sử dụng ma túy, D đi vào phòng khách cùng sử dụng ma túy với D và D. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi N, D và D đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nền nhà trong phòng khách 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 coóng thủy tinh bên trong có chứa một lượng chất tinh thể màu trắng đục (niêm phong kí hiệu M2); 01 chai nhựa loại 500ml; 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa ga; 02 vỏ túi nilon; thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Trương Quang N đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M1). N khai nhận đó đều là ma túy, mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kèm sim, đã qua sử dụng; thu giữ của D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, kèm sim, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc D và Trương Quang N, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 31 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Trương Quang N, gửi đến giám định khối lượng là 0,110g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định khối lượng là: 0,079g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,128g ma tuý loại Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Tại kết quả thử để kiểm tra nồng độ ma tuý đối với D, N, D kết quả D, N, D đều D tính với chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 09/5/2022, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Trương Quang N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương Quang N và Nguyễn Ngọc D vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Ngoài ra Nguyễn Ngọc D trình bày về 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX đã bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng; Còn chị Hầu Thị Ngọc N1 thì xác định đây là tài sản riêng của chị. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Quang N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quang N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 18/12/2021.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt

bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 18/12/2021.Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát N dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương Quang N và Nguyễn Ngọc D vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2021, Trương Quang N có hành vi chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ để sử dụng chất ma tuý, nhắn tin và gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc D trao đổi về địa điểm và đối tượng (Đinh Huy D) cùng sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Ngọc D đồng ý về việc trao đổi của Trương Quang N, sử dụng chỗ ở của mình để cùng N và Đinh Huy D sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine. Đến khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/12/2021, tại chỗ ở của Nguyễn Ngọc D thuộc Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương khi N, D và D đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường P bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên. Do vậy, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Trương Quang N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điêm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Quang N và Nguyễn Ngọc D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý – loại độc dược gây nghiện; Không những xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương phường P nói riêng, mà còn làm ảnh hưởng đến sức

khỏe, lan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N1ệm hình sự: Về các tình tiết tăng nặng trách N1ệm hình sự đối với các bị cáo: không. Về các tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Song xét tính chất, mức độ, vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án thì thấy, bị cáo N là kẻ đề xuất, trực tiếp thực hiện việc mua ma túy, nên cần đánh giá N có vai trò chính. Đối với bị cáo D giữ vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho Trương Quang N. Nên dù có xem xét, chiếu cố cũng cần phân hóa về vai trò, hình phạt, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định tương ứng với hành vi và Hậu quả của các bị cáo gây ra mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, đối với Đinh Huy D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an thị xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D. Đối với người đàn ông bán chất ma tuý cho N, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với bà Bùi Thị H1 (là mẹ của N- chủ nhà) và chị Hầu Thị Ngọc N1 (là vợ N) sống cùng nhà với N. Khi N, D, D sử dụng ma tuý thì bà H1 và chị N1 không có mặt, không biết việc sử dụng ma tuý, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, N thân của các bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nền nhà trong phòng khách 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 coóng thủy tinh bên trong có chứa một lượng chất tinh thể màu trắng đục (niêm phong kí hiệu M2) được gửi đến giám định có khối lượng là 0,079g là ma túy và thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Trương Quang N đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M1) gửi đến giám định khối lượng là 0,110g ma túy, đều là loại Methamphetamine. Hoàn trả lại đối tượng giám định là 0,128g ma tuý loại Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Ngoài ra còn thu giữ: 01 chai nhựa loại 500ml; 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa ga; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kèm sim, đã qua sử dụng của N và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, kèm sim, đã qua sử dụng của D.

Xét mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành cùng vỏ bao gói mẫu; 01 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa loại 500ml; 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa ga; 02 vỏ túi nilon không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kèm sim, đã qua sử dụng của N là

phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, kèm sim, đã qua sử dụng thu giữ của D, tại phiên tòa D khai nhận chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX là tài sản chung của vợ chồng, cùng sử dụng chung (song chị N1 không biết về việc trao đổi giữa N và D về việc sử dụng ma túy), bản thân chị N1 không chứng minh được đây là tài sản riêng. Do vậy, cần tịch thu chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX cho phát mại, sung ½ số tiền phát mại vào quỹ Nhà nước, còn ½ số tiền phát mại tuyên trả cho chị Hầu Thị Ngọc N1 là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Trương Quang N và Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Quang N.

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1 và Điểm a,c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Quang N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt:

1. Bị cáo Trương Quang N 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 08 năm 03 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 18/12/2021.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc D 07 năm tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 18/12/2021.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu số ma túy, túi nilon có trong phong bì ghi số 31/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và 01 chai nhựa loại 500ml; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa ga cho hủy bỏ. Tuyên tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kèm sim, đã qua sử dụng của N cho phát mại sung quỹ Nhà nước; Tịch thu chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, kèm sim, đã qua sử dụng thu giữ của D (là tài sản chung của vợ chồng) cho phát mại, sung ½ số tiền phát mại vào quỹ Nhà nước, còn ½ số tiền phát

mại tuyên trả cho chị Hầu Thị Ngọc N1. *(Đều được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K).*

Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Quang N, Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Công an thị xã K;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền